TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/DSPT
Ngày: 16/02/2022
V/v: "*Tranh chấp đòi tiền cho vay*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Như Lâm
Các Thẩm phán: Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến
Ông Đỗ Minh Hoàng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 449/2021/DSPT ngày 16/12/2021 về việc "Tranh chấp đòi tiền cho vay".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 24/2021/DS-ST ngày 18/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 499/2021/QĐ-PT ngày 21/12/2021; giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh Sơn; sinh năm: 1958.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: số 17 ngõ 335 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Sơn là ông Nguyễn Tiến thành, sinh năm: 1995; địa chỉ liên hệ: Tầng 4 Tòa nhà 337 đường Trường Chinh, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là Luật sư Vũ Kim Hoàn – Công ty Luật TNHH HQC

Địa chỉ: Tầng 4 Tòa nhà 337 đường Trường Chinh, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Cao Xuân Trường; sinh năm: 1966.

Địa chỉ: số 31 phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai; sinh năm: 1964.

Địa chỉ: số 17 ngõ 335 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh Sơn (Theo Giấy ủy quyền số công chứng 2785/2020/GUQ lập ngày 13/10/2020 tại VPCC Hoàn Kiếm). Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Người kháng cáo: ông Nguyễn Minh Sơn là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/8/2018 và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Minh Sơn trình bày như sau:

Do quen biết và tin tưởng lẫn nhau nên ngày 25/3/2013 vợ chồng ông Nguyễn Minh Sơn và bà Nguyễn Thị Thanh Mai đã cho ông Cao Xuân Trường vay số tiền là 65.000USD với điều kiện khi nào ông Sơn bà Mai cần thì sẽ báo trước 15 ngày, ông Trường sẽ có trách nhiệm trả số tiền đã vay.

Ngày 25/8/2014 ông Trường đã trả được số tiền là 20.000USD. Số tiền còn nợ lại là 45.000USD (tương đương với số tiền 955.000.000VNĐ theo tỷ giá ngày 25/8/2014 là 1USD = 21,23000đ). Do vậy cùng ngày 25/8/2014 giữa vợ chồng ông Sơn bà Mai và ông Trường thỏa thuận lập giấy vay tiền mới đề ngày 25/8/2014 trong đó thỏa thuận quy đổi số tiền còn nợ là 45.000USD của giấy vay tiền ngày 25/3/2013 thành tiền Việt nam đồng tương đương với số tiền là 955.000.000 đồng. Số tiền 955.000.000 đồng này sẽ chỉ viết vào giấy vay tiền ngày 25/8/2014 là 800.000.000 đồng, số tiền còn lại là 155.000.000 đồng sẽ không đưa vào biên bản mà vợ chồng ông Sơn bà Mai và ông Trường thỏa thuận miệng với nhau là ông Trường sẽ trả trong ba ngày sau kể từ ngày 25/8/2014 nhưng thực tế cho đến nay ông Trường vẫn chưa trả số tiền 155.000.000 đồng như trên (số tiền 155.000.000 đồng mà hiện nay ông Sơn đang khởi kiện chỉ do các bên thỏa thuận miệng với nhau chứ không có giấy tờ chứng cứ gì để chứng minh).Riêng số tiền 800.000.000 đồng tại giấy vay tiền lập ngày 25/8/2014 cho đến nay ông Trường đã thanh toán dứt điểm cả gốc và lãi nên không đề cập đến và cũng không có kiện tụng gì.

Nay ông Sơn khởi kiện đòi ông Trưởng trả số tiền 155.000.000 đồng, ông Trường hứa sẽ trả trong ba ngày sau nhưng đến nay không trả và số tiền lãi chậm thanh toán của số tiền trên kể từ ngày 25/8/2014 tạm tính đến ngày 25/8/2020 là 251.000.000 đồng. Tổng cộng là 406.000.000 đồng.

Đối với bị đơn ông Cao Xuân Trường: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không đến Tòa án nên không ghi được lời khai và không hòa giải được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thanh Mai trình bày thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Minh Sơn và có văn bản ủy quyền cho ông Sơn ngày 13/10/2020.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 24/2021/DS-ST ngày 18/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã Xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Sơn đối với ông Cao Xuân Trường về việc đòi tiền cho vay.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm ngày 27/10/2021, ông Nguyễn Minh Sơn làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên hôm nay:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Tiến Thành giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Sơn là Luật sư Vũ Kim Hoàn vắng mặt có gửi luận cứ bảo vệ cho nguyên đơn; Luật sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Sơn buộc ông Cao Xuân Trường phải trả cho ông Sơn số tiền nợ gốc 155.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh trả từ ngày 25/8/2014 đến ngày 16/02/2022.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Tiến Thành thống nhất với ý kiến trình bày của Luật sư Hoàn không trình bày bổ sung gì thêm.

Bị đơn ông Cao Xuân Trường vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng, đầy đủ các bước tố tụng theo quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án.

Các đương sự chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí đầy đủ nên được coi là hợp lệ về hình thức.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Nhận thấy:

1. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thông báo thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm và các đương sự, đã ghi

lời khai nguyên đơn, đã xác minh nơi ở của bị đơn, đã thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đã niêm yết các văn bản tố tụng đúng trình tự. Tuy nhiên đã nhiều lần Tòa án cấp sơ thẩm thông báo cho ông Trường đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt nên không ghi được lời khai và không hòa giải được. Xác minh tại Công an phường Hàng Bài thì được biết ông Trường có quốc tịch Canada, không đăng ký hộ khẩu thường trú và cũng không thường xuyên sinh sống tại 31 phố Bà Triệu.

Ngày 28/4/2021, Tòa án cấp sơ thẩm có Công văn số 281/2021/CV-TA gửi Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an xác minh về nơi ở của ông Cao Xuân Trường; Ngày 11/5/2021, Tòa án cấp sơ thẩm nhận được trả lời của Cục Quản lý xuất nhập cảnh tại Công văn số 10617/QLXNC-P5 ngày 06/5/2021 với nội dung *"ông Cao Xuân Trường, sinh ngày 12/4/1966, CMND số 011758566 khai hộ khẩu thường trú tại P104 B9 Văn Điển, Hà Nội".* Tiếp đó ngày 13/5/2021, Tòa án cấp sơ thẩm có công văn số 331/2021/CV-TA gửi Công an thị trấn Văn Điển và nhận được trả lời *" Ông Cao Xuân Trường không đăng ký hộ khẩu thường trú và cũng không sinh sống trên địa bàn thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, Hà Nội"*. Tiến hành xác minh qua người thân của ông Trường, anh trai ông Trường là ông Cao Xuân Bình cung cấp: *"ông Cao Xuân Trường không thường xuyên sinh sống tại 31 phố Bà Triệu, nhà 31 Bà Triệu hiện nay do ông Bình đang thực tế quản lý sử dụng, thỉnh thoảng ông Trường có về 31 Bà Triệu ở vài ngày rồi lại bay vào thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trường có quốc tịch Canada nhưng đã về sinh sống tại Việt Nam từ cuối năm 2019 cho đến nay, còn cụ thể ông Trường sinh sống thường xuyên ở đâu thì gia đình không nắm được".* Tiếp đó Tòa án cấp sơ thẩm đã nhiều lần liên lạc theo số điện thoại 0986032868 do nguyên đơn cung cấp thì ông Trường vẫn nghe máy nhưng không cung cấp địa chỉ và cũng không đến Tòa án làm việc.

Như vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì đây được coi là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng để giải quyết vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn vắng mặt; Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm nguyên đơn là ông Nguyễn Minh Sơn kháng cáo toàn bộ bản án, Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành thụ lý vụ án và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Về hình thức: Nguyên đơn làm đơn kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo về hình thức là hợp lệ.

Tại phiên tòa ngày hôm nay các đương sự không xuất trình được thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

3. Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Nguyễn Minh Sơn

Trong đơn khởi kiện cùng như các lời trình bày của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cấp sơ thẩm yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau: Do quen biết và tin tưởng nhau nên ngày 25/3/2013 vợ chồng ông Nguyễn Minh Sơn và bà Nguyễn Thị Thanh Mai đã cho ông Cao Xuân Trường vay số tiền là 65.000 USD với điều kiện khi nào ông Sơn bà Mai cần thì sẽ báo trước 15 ngày, ông Trường sẽ có trách nhiệm trả số tiền đã vay. Ngày 25/8/2014 ông Trường đã trả được số tiền là 20.000 USD. Số tiền còn nợ lại là 45.000 USD (tương đương với số tiền 955.000.000VNĐ). Cùng ngày 25/8/2014 giữa vợ chồng ông Sơn bà Mai và ông Trường thỏa thuận lập giấy vay tiền mới đề ngày 25/8/2014 trong đó thỏa thuận quy đổi số tiền còn nợ là 45.000USD của giấy vay tiền ngày 25/3/2013 thành tiền Việt nam đồng tương đương với số tiền là 955.000.000 đồng. Theo nguyên đơn trình bày thì số tiền 955.000.000 đồng này chỉ viết vào giấy vay tiền ngày 25/8/2014 là 800.000.000 đồng, số tiền còn lại là 155.000.000 đồng không đưa vào biên bản mà hai vợ chồng ông Sơn, bà Mai và ông Trường thỏa thuận miệng với nhau là ông Trường sẽ trả trong vòng ba ngày kể từ ngày 25/8/2014 nhưng thực tế cho đến nay ông Trường vẫn chưa trả số tiền 155.000.000 đồng như đã hứa. Riêng số tiền 800.000.000 đồng tại giấy vay tiền lập ngày 25/8/2014 cho đến nay ông Sơn thừa nhận rằng ông Trường đã thanh toán dứt điểm cả gốc và lãi nên không đề cập đến và cũng không có kiện tụng gì.

Hội đồng xét xử xét thấy giấy vay tiền ngày 25/3/2013 được viết tay, có chữ ký của bên vay là ông Cao Xuân Trường và người bảo lãnh là bà Lê Thị Liên và đối tượng giao dịch lại là đồng đô la Mỹ. Theo quy định tại Điều 22 Pháp lệnh ngoại hối năm 2005 "Trên lãnh thổ Việt Nam mọi giao dịch, thanh toán, niêm yết, quảng cáo, báo giá, định giá, ghi giá trong hợp đồng, thỏa thuận và các hình thức tương tự khác của người cư trú, người không cư trú không được thực hiện bằng ngoại hối, trừ các trường hợp được phép theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam". Như vậy giao dịch vay tài sản giữa các đương sự trong vụ án này đã vi phạm điều cấm của pháp luật nên giao dịch dân sự này bị vô hiệu. Theo nguyên đơn trình bày sau khi bị đơn trả một phần nợ trong giấy vay tiền này số đồng đô la Mỹ còn lại đã được quy đổi thể hiện trong giấy vay tiền đề ngày 25/8/2014 số tiền vay là 800.000.000 đồng và thỏa thuận miệng số tiền còn lại là 155.000.000 đồng như vậy hậu quả của giao dịch dân sự vô hiệu trên đã được các đương sự tự giải quyết.

Đối với Giấy vay tiền đề ngày 25/8/2014, Hội đồng xét xử xét thấy giao dịch vay tài sản giữa các đương sự trong vụ án này được lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có chữ ký của bên vay là ông Cao Xuân Trường, hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật. Nội dung giấy vay này thể hiện các bên thỏa thuận số tiền vay số tiền là 800.000.000 đồng. Trong quá trình giải

quyết vụ án tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa sơ thẩm về số tiền vay này ông Sơn thừa nhận rằng ông Trường đã trả đầy đủ cả gốc và lãi nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 155.000.000 đồng mà ông Sơn yêu cầu Tòa án giải quyết tại đơn khởi kiện ngày 02/8/2018 và trong quá trình Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành thụ lý giải quyết vụ án ông Nguyên Minh Sơn đều trình bày do các bên thỏa thuận miệng với nhau, ông Sơn không xuất được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình; bị đơn là ông Cao Xuân Trường vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án tại hai cấp xét xử không có lời trình bày. Hội đồng xét xử xét thấy đây là thỏa thuận miệng giữa các đương sự với nhau và không có mối liên hệ nào giữa thỏa thuận này đối với hai giấy vay tiền ngày 25/3/2013 và ngày 25/8/2014 nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Sơn.

Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Nguyễn Minh Sơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 26.200.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì những trường hợp được miễn nộp tiền án phí bao gồm:

"Điều 12. Miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án

1. Những trường hợp sau đây được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí: đ)"... người cao tuổi..." .

Theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi thì người cao tuổi được xác định như sau: *"Người cao tuổi được quy định trong Luật này là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên"*.

Ông Nguyễn Minh Sơn sinh năm: 1958; như vậy, ông Sơn đủ điều kiện được hưởng chế độ của người cao tuổi. Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm miễn án phí sơ thẩm cho ông Nguyễn Minh Sơn, hoàn trả cho ông Sơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Án phí phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên ông Nguyễn Minh Sơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Như đã phân tích ở trên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Sơn là có căn cứ; Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn xem xét sửa án sơ thẩm về vệc miễn án phí sơ thẩm cho ông Nguyễn Minh Sơn.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 308, Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 471, Điều 473; Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Điều 2 Luật người cao tuổi;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 24/2021/DS-ST ngày 18/10/2021 của Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm và quyết định cụ thể như sau:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Sơn đối với ông Cao Xuân Trường về việc đòi tiền cho vay số tiền 155.000.000 đồng.

2. Về án phí:

2.1. Án phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn Minh Sơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Sơn số tiền số tiền tạm ứng án phí ông Sơn đã nộp là: 3.875.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0017646 ngày 13/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Nguyễn Minh Sơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Như Lâm

Nơi nhận:
- *VKSNDTP Hà Nội;*
- *TAND quận Hoàn Kiếm;*
- *Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu văn phòng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*